TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **259**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận T, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 276/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trang Th, sinh năm 1977

Bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: 165/91G TTT, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trang Th và ông Phạm Minh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 28; quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CĐ, tỉnh LA cấp ngày 06/10/1997).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trang Th và ông Phạm Minh T xác nhận có bốn người con chung tên Phạm Nguyễn KD, sinh ngày 18/01/1998 (đã trưởng thành); Phạm Thế D sinh ngày 17/02/2003 (đã trưởng thành); Phạm Nguyễn BD sinh ngày 02/12/2005 và Phạm MD sinh ngày 06/11/2015. Hai bên đương sự thỏa thuận giao trẻ Phạm Nguyễn BD sinh ngày 02/12/2005 và Phạm MD sinh ngày 06/11/2015 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con thỏa thuận tự giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng Ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Trang Th và ông Phạm Minh T thỏa thuận tự giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Trang Th và ông Phạm Minh T xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Th tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0008975 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà Th được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh